TTTT (Coy TĐT)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44/2014/QĐ-UBND	*Vĩnh Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý, tổ chức thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài giai đoạn 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 19/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về một số chính sách hỗ trợ dạy nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 116/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 19/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 108/TTr-SLĐTBXH ngày 19/9/2014 và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số 118/BC-STP ngày 19/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, tổ chức thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài giai đoạn 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Lao động – TB&XH, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tư pháp; Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Lao động-TB&XH;
- Cục KTVB -Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CPCT, CPVP;
- UBMTTQ VN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Các cơ quan, Ban Đảng tỉnh; Các Đoàn thể tỉnh;
- Như điều 3, CVNCTH;
- Website Chính phủ; Báo Vĩnh Phúc, Đài PT-TH tỉnh, Cổng Thông tin GT điện tử tỉnh, TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX3 (60 b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Chí Giang

0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý, tổ chức thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài giai đoạn 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ hỗ trợ; phương thức cấp phát và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ, vốn vay đi xuất khẩu lao động cho người lao động tỉnh Vĩnh Phúc đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đi thực tập sinh kỹ thuật theo hợp đồng theo Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 19/12/2011 và Nghị quyết số 116/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 19/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này chỉ áp dụng cho người lao động có hộ khẩu thường trú từ 6 tháng trở lên và hiện đang sinh sống tại Vĩnh Phúc có đăng ký và được tuyển đi làm việc, thực tập sinh đi thực tập kỹ thuật ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ, thời gian áp dụng

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Đảm bảo đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định của Quyết định này và trong kế hoạch được giao.

b) Người lao động đi làm việc, thực tập sinh đi thực tập kỹ thuật có thời hạn ở nước ngoài theo Quy định này chỉ được hỗ trợ một lần.

c) Người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 19/12/2011 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc tính đến trước ngày 22/12/2013 đã gửi hồ sơ xin hỗ trợ nhưng chưa được hỗ trợ thì được hỗ trợ theo Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND tỉnh.

Người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ nộp hồ sơ sau ngày 22/12/2013 và trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì được xem xét để hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 116/2013/NQ-HĐND và các nội dung quy định tại Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Thời gian áp dụng: Đến ngày 31/12/2015

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
HỖ TRỢ HỌC NGHỀ, NGOẠI NGỮ, GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ CHI PHÍ XUẤT CẢNH

Điều 4. Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Người được doanh nghiệp hoặc chi nhánh của doanh nghiệp dịch vụ theo giấy phép của Bộ Lao động-TB&XH *(dưới đây được viết là doanh nghiệp dịch vụ)* tuyển chọn đi làm việc, thực tập sinh đi thực tập kỹ thuật ở nước ngoài theo hợp đồng;

b) Người đã ký kết hợp đồng cá nhân đi làm việc nước ngoài với đối tác nước ngoài *(theo quy định của Bộ Lao động - TB&XH)*;

c) Người đi làm việc có thời hạn tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

2. Điều kiện hỗ trợ: Sau khi người lao động đã được xuất cảnh đi làm việc, đi thực tập kỹ thuật có thời hạn ở nước ngoài.

3. Mức hỗ trợ:

a) Đối với người là thân nhân người có công, là người dân tộc thiểu số, là lao động thuộc hộ nghèo đi làm việc, đi thực tập kỹ thuật có thời hạn ở nước ngoài:

- Hỗ trợ học nghề ngắn hạn: 1.000.000 đồng/người/khóa học.

Trường hợp đã hưởng hỗ trợ học trung cấp nghề, bổ túc văn hóa+nghề, cao đẳng nghề, học nghề trình độ sơ cấp, học nghề ngắn hạn, học nghề tại các làng nghề theo Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND thì không hưởng hỗ trợ học nghề tại nội dung này.

- Hỗ trợ học ngoại ngữ: 3.000.000 đồng/người/khóa học.

- Hỗ trợ học bồi dưỡng kiến thức cần thiết: 530.000 đồng/người/khóa.

- Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian học bồi dưỡng kiến thức cần thiết (thời gian ghi trên chứng chỉ học bồi dưỡng kiến thức cần thiết): 15.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ chi phí đi lại cho người lao động từ nơi cư trú đến nơi học (01 lần cho cả khóa học): Đối với người lao động thuộc các xã miền núi 400.000 đồng/lao động; đối với người lao động thuộc các xã còn lại: 300.000 đồng/lao động.

- Hỗ trợ chi phí làm hộ chiếu, visa, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp mức: 2.000.000 đồng/người.

b) Đối với các đối tượng còn lại (không thuộc diện nêu ở điểm a Khoản 3 Điều này) đi làm việc, thực tập sinh đi thực tập kỹ thuật ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Hỗ trợ học nghề ngắn hạn: 700.000 đồng/người/khóa học.

Trường hợp đã hưởng hỗ trợ học trung cấp nghề, bổ túc văn hóa+nghề, cao đẳng nghề, học nghề trình độ sơ cấp, học nghề ngắn hạn, học nghề tại các làng nghề theo Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND thì không hưởng hỗ trợ học nghề tại nội dung này.

- Hỗ trợ học ngoại ngữ: 2.100.000 đồng/người/khóa học.

- Hỗ trợ học bồi dưỡng kiến thức cần thiết: 371.000 đồng/người/khóa.

- Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian học bồi dưỡng kiến thức cần thiết (thời gian ghi trên chứng chỉ học bồi dưỡng kiến thức cần hiết): 10.500 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ chi phí đi lại cho người lao động từ nơi cư trú đến nơi học (01 lần cho cả khóa học): Đối với người lao động thuộc các xã miền núi 280.000 đồng/lao động; đối với người lao động thuộc các xã còn lại 210.000 đồng/lao động.

- Hỗ trợ chi phí làm hộ chiếu, visa, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp mức: 1.400.000 đồng/người.

Điều 5. Trình tự, thời gian, cách thức thực hiện và thành phần hồ sơ của thủ tục hỗ trợ kinh phí cho người lao động Vĩnh Phúc đi làm việc, đi thực tập sinh kỹ thuật ở nước ngoài giai đoạn 2014-2015

1. Số lượng và thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

b) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đề nghị hỗ trợ kinh phí bao gồm các nội dung cơ bản sau: Số hộ chiếu; ngày xuất cảnh (ngày, tháng, năm); thời gian học giáo dục định hướng (ngày, tháng, năm bắt đầu và ngày, tháng, năm kết thúc); tên nước đến làm việc (ghi đầy đủ tên theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài hoặc theo giấy xác nhận hợp đồng cá nhân hoặc theo thông báo lịch xuất cảnh của Sở Lao động-TB&XH Vĩnh Phúc); tên doanh nghiệp đưa đi (nếu do doanh nghiệp dịch vụ xuất khẩu lao động đưa đi); nội dung và số tiền đề nghị hỗ trợ tương ứng (ghi đồng thời tổng số tiền đề nghị hỗ trợ và số tiền đề nghị hỗ trợ của: chi phí học nghề ngắn hạn, học ngoại ngữ, học bồi dưỡng kiến thức cần thiết, tiền ăn, tiền đi lại, Hộ chiếu, Visa, lý lịch tư pháp, khám sức khỏe).

+ Trường hợp đề nghị hỗ trợ không phải do người lao động viết thì UBND cấp xã nơi người lao động cư trú xác nhận rõ quan hệ của người viết đơn với người lao động đi làm việc, thực tập sinh đi thực tập kỹ thuật ở nước ngoài.

+ Trường hợp được doanh nghiệp dịch vụ tuyển chọn thì đề nghị cấp tiền hỗ trợ phải có xác nhận của doanh nghiệp dịch vụ.

+ Trường hợp người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân thì phải có bản sao có chứng thực giấy xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân do Sở Lao động-TB&XH hoặc Cục quản lý lao động ngoài nước cấp kèm theo đề nghị hỗ trợ.

- Bản sao chứng thực các chứng chỉ: bồi dưỡng kiến thức cần thiết *(theo mẫu do Bộ Lao động-TB&XH ban hành)* do đơn vị bồi dưỡng giáo dục định hướng *(được thành lập theo quy định của Bộ Lao động-TB&XH)* cấp; chứng chỉ ngoại ngữ; chứng chỉ nghề ngắn hạn. Trường hợp người lao động không cung cấp đủ các chứng chỉ nêu trên, có chứng chỉ nào thì hỗ trợ tiền học của chứng chỉ đó.

- Bản sao có chứng thực hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đi thực tập sinh kỹ thuật ký giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ *(đối với trường hợp người lao động được doanh nghiệp dịch vụ tuyển chọn đi xuất khẩu lao động)* hoặc hợp đồng cá nhân *(đối với trường hợp người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân)* hoặc hợp đồng đưa lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc *(đối với các trường hợp đi làm việc có thời hạn tại Hàn Quốc theo chương trình EPS)*.

- Hồ sơ khác:

+ Người lao động là thân nhân người có công: Bản sao có chứng thực Giấy xác nhận là thân nhân người có công với cách mạng của Phòng Lao động-TB&XH các huyện, thành, thị.

+ Người lao động là người dân tộc thiểu số: Bản sao có chứng thực giấy khai sinh theo quy định của pháp luật.

+ Người lao động thuộc hộ nghèo: Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận hộ nghèo của cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã ghi rõ: ngày, tháng, năm nhận hồ sơ; những giấy tờ có trong hồ sơ và thời hạn trả kết quả.

2. Trình tự, thời gian và cách thức thực hiện:

a) Thời gian giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Trình tự, cách thức thực hiện:

- Sau khi người lao động xuất cảnh, người được người lao động ủy quyền phải trực tiếp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho UBND cấp xã nơi cư trú. Giấy ủy quyền của người lao động đi xuất khẩu lao động có xác nhận của UBND cấp xã nơi người lao động cư trú trước khi đi xuất khẩu lao động.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. UBND cấp xã tổng hợp danh sách kèm theo công văn và hồ sơ đề nghị hỗ trợ của từng người lao động gửi Phòng Lao động-TB&XH cấp huyện.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận công văn, danh sách kèm hồ sơ đề nghị hỗ trợ của UBND cấp xã, Phòng Lao động-TBXH cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ, danh sách theo quy định; chuyển phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện thẩm định về kinh phí hỗ trợ, lập Tờ trình trình Chủ tịch UBND cấp huyện Quyết định cấp kinh phí.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tờ trình đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ học ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người đi xuất

khẩu lao động Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Chủ tịch UBND cấp huyện ra Quyết định cấp kinh phí hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp huyện có Quyết định cấp kinh phí, Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện làm thủ tục chuyển tiền kèm theo danh sách lao động được hỗ trợ cho UBND cấp xã thực hiện chi trả.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận kinh phí và quyết định cấp kinh phí kèm theo danh sách lao động được hỗ trợ của Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện gửi về, UBND cấp xã lập Bảng thanh toán, tổ chức chi trả trực tiếp kinh phí hỗ trợ cho người lao động hoặc người được ủy quyền. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chi trả, UBND cấp xã phải thanh quyết toán với Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện theo quy định hiện hành.

Mục 2

HỖ TRỢ VAY VỐN ĐI LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Điều 6. Đối tượng và mức vay vốn

1. Người thuộc hộ hưởng chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài, đi thực tập kỹ thuật ở nước ngoài theo hợp đồng được vay tối đa số tiền bằng tổng chi phí cần thiết mà người lao động phải đóng góp theo quy định ghi trên hợp đồng đối với từng thị trường và hỗ trợ 100% lãi suất vay trong 12 tháng đầu từ Quỹ giải quyết việc làm của tỉnh, ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Các đối tượng còn lại không thuộc diện nêu tại Khoản 1 Điều này đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đi thực tập kỹ thuật ở nước ngoài theo hợp đồng được vay tối đa số tiền bằng 80% tổng chi phí cần thiết mà người lao động phải đóng góp theo quy định ghi trên hợp đồng đối với từng thị trường và hỗ trợ 30% lãi suất vay trong 12 tháng đầu từ Quỹ giải quyết việc làm của tỉnh, ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, trả vốn và lãi suất tiền vay

Hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, trả vốn và lãi suất tiền vay thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ việc làm tỉnh Vĩnh Phúc và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Mục 3

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Lao động-TB&XH: Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chính sách hỗ trợ dạy nghề,

giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 19/12/2011, Nghị quyết số 116/2013/NQ-HĐND ngày 22/12/2013 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc và các Quyết định triển khai của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, xây dựng kế hoạch xuất khẩu lao động của tỉnh hàng năm đạt yêu cầu đề ra; tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ và kinh phí cho vay vốn của người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài từ UBND cấp huyện; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư thẩm định, tổng hợp xây dựng dự toán kinh phí trước ngày 30/9 hàng năm cho năm liền kề, trình UBND tỉnh;

c) Chủ trì, tiếp nhận, thực hiện quản lý nhà nước các chương trình tuyển dụng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng hàng năm trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo đơn vị chức năng phối hợp để tuyển lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và giáo dục định hướng; chủ trì, hướng dẫn việc làm thủ tục, hồ sơ cho người lao động đi xuất khẩu lao động qua UBND cấp huyện, xã.

d) Đinh kỳ 6 tháng, năm và đột xuất có kiểm tra, thanh tra; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ xuất khẩu lao động của tỉnh theo quy định. Đặc biệt là nắm thông tin chặt chẽ, thường xuyên yêu cầu doanh nghiệp dịch vụ xuất khẩu lao động báo cáo tình hình người lao động của Vĩnh Phúc ở các thị trường nước ngoài để quản lý hiệu quả.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Lao động-TB&XH, Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch, dự toán và cân đối kinh phí hỗ trợ, kinh phí vốn vay cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài của UBND cấp huyện trong dự toán NSNN hàng năm đảm bảo chủ động và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-TB&XH, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch, dự toán và cân đối kinh phí hỗ trợ, vốn vay cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài hàng năm của UBND cấp huyện, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định.

b) Hướng dẫn UBND cấp huyện xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ, kinh phí vay vốn cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng hàng năm theo Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND; Nghị quyết số 116/2013/NQ-HĐND.

c) Cấp phát kinh phí hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo kế hoạch hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị theo quy định hiện hành.

4. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan thực hiện phổ biến pháp luật cho nhân dân để người dân có nhận thức đầy đủ và hiểu rõ chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về giải quyết việc làm và chủ trương tăng cường xuất khẩu lao động của tỉnh.

5. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

a) Chủ động tham mưu, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động-TB&XH đề xuất nguồn, tiếp nhận và quản lý nguồn vốn cho vay. Triển khai tập huấn, hướng dẫn và chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách

xã hội huyện, thị thực hiện cho vay vốn với các đối tượng vay nêu tại Quy định này đảm bảo kịp thời, thuận lợi, đúng quy định. Thực hiện thu hồi vốn theo quy định.

b) Thực hiện quyết toán và lũy kế nguồn vốn hàng năm kịp thời, báo cáo UBND tỉnh để UBND tỉnh bổ sung nguồn vốn cho vay, đáp ứng yêu cầu của tỉnh.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để ách tắc trong giải ngân nguồn vốn hỗ trợ giải quyết việc làm và lao động xuất khẩu của tỉnh. Báo cáo kịp thời với Hội đồng Quản lý Quỹ giải quyết việc làm tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để chỉ đạo giải quyết.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và UBND cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-TB&XH chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch xuất khẩu lao động hàng năm; tổng hợp, xây dựng kế hoạch xuất khẩu lao động của UBND cấp huyện, thống nhất với Sở Lao động-TB&XH trước khi ký ban hành. Trước ngày 20/9 hàng năm lập dự toán kinh phí hỗ trợ (phần kinh phí hỗ trợ học nghề, giáo dục định hướng và thủ tục xuất cảnh) người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn gửi về Sở Lao động-TB&XH.

b) Chủ động phối hợp với Sở Lao động-TB&XH, Tỉnh đoàn thanh niên, các doanh nghiệp dịch vụ xuất khẩu lao động để tuyên truyền; trực tiếp chỉ đạo triển khai việc tuyển lao động xuất khẩu trên địa bàn đạt kế hoạch đề ra.

c) Chỉ đạo Phòng Lao động-TB&XH tổ chức thẩm định hồ sơ, danh sách đề nghị hỗ trợ, Phòng Kế hoạch-Tài chính thẩm định kinh phí hỗ trợ trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho người lao động theo các quy định hiện hành.

d) Chỉ đạo UBND cấp xã kịp thời nắm bắt thông tin, khó khăn, vướng mắc từ người lao động xuất khẩu và gia đình để chủ động xem xét giải quyết hoặc đề xuất phối hợp giải quyết theo thẩm quyền. Chủ động phối hợp các cơ quan có liên quan ở các lĩnh vực, chỉ đạo triển khai, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động-TB&XH tỉnh khi có yêu cầu. Kiểm tra, giám sát việc chi trả đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo cấp xã theo hướng dẫn của UBND cấp huyện.

b) Chủ động phối hợp và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ, vay vốn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài của tỉnh cho nhân dân trên địa bàn. Chủ động xây dựng kế hoạch theo chỉ đạo của UBND cấp huyện; tổ chức triển khai, chủ động tích cực giúp doanh nghiệp dịch vụ và các cơ quan tuyển lao động xuất khẩu theo yêu cầu; tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo cấp huyện.

c) Xác nhận đơn đề nghị hỗ trợ đúng đối tượng như sau:

- Ghi rõ người lao động đã hưởng hoặc chưa hưởng hỗ trợ học trung cấp nghề, bổ túc văn hóa+nghề, cao đẳng nghề, học nghề trình độ sơ cấp, học nghề ngắn hạn, học nghề tại các làng nghề theo Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND;

- Xác nhận về thời gian cư trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc 6 tháng trở lên.

d) Hướng dẫn người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quy định này thực hiện trình tự, thủ tục làm hồ sơ hỗ trợ, vay vốn. Tổng hợp hồ sơ, lập danh sách người đề nghị hỗ trợ, vay vốn báo cáo cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

đ) Tiếp nhận kinh phí hỗ trợ, tổ chức chi trả kinh phí đúng đối tượng được hỗ trợ và thanh quyết toán kinh phí kịp thời, đúng quy định.

e) Chủ động nắm bắt thông tin, khó khăn, vướng mắc từ người lao động xuất khẩu và gia đình để chủ động xem xét giải quyết hoặc báo cáo UBND cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 10. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh

1. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh:

a) Đề nghị chủ động tích cực tuyên truyền, vận động lao động đi xuất khẩu để nâng cao chất lượng lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, mức sống cho người lao động; tuyên truyền cho nhân dân hiểu chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

b) Đề nghị chủ động phối hợp với Sở Lao động-TB&XH, UBND cấp huyện để tham gia việc giới thiệu, tuyển dụng lao động xuất khẩu theo kế hoạch của tỉnh (nếu có thể).

c) Giám sát việc thực hiện chủ trương này của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Tỉnh đoàn thanh niên:

a) Chủ động phối hợp Sở Lao động-TB&XH, các cơ quan liên quan để xây dựng kế hoạch, ký kết hợp đồng xuất khẩu lao động với các doanh nghiệp dịch vụ xuất khẩu lao động; tổ chức thực hiện việc giáo dục định hướng được ủy quyền theo ký kết giữa Tỉnh đoàn và doanh nghiệp dịch vụ; triển khai ký hợp đồng tuyển lao động xuất khẩu với các cơ sở dạy nghề, UBND cấp huyện đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch; tuyên truyền tập huấn cho tổ chức đoàn viên cấp huyện, cấp cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ.

b) Lập kế hoạch đề xuất kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định gửi Sở Lao động-TB&XH tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh:

Chủ động phối hợp với Sở Lao động-TB&XH, Tỉnh đoàn, UBND cấp huyện để tham gia việc tuyên truyền giới thiệu, tuyển dụng lao động xuất khẩu theo kế hoạch của tỉnh. Giám sát việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện kết quả hỗ trợ đưa lao động địa phương đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo kết quả hỗ trợ đưa lao động địa phương đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo Quy định này với Sở Lao động-TB&XH để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động-TB&XH.

2. Hàng năm các cấp, các ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức kiểm tra, sơ kết, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định về giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động của tỉnh, kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích và khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Quy định này nếu được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó. Các tổ chức, cá nhân do thực hiện không đúng Quy định này sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Chí Giang